TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2019/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 04 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Trần Thị Ngọc H, nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông và anh Đỗ Đức L, nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Đỗ Đức L thuận tình ly hôn được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Đỗ Đức L có một con chung là Đỗ Hải Đ, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2010. Khi ly hôn chị H và anh L thỏa thuận: Anh L trực tiếp nuôi con Đỗ Đức L cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh L không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Đỗ Đức L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Đỗ Đức L thỏa thuận anh Đỗ Đức L nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Đỗ Đức L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đỗ Đức L trực tiếp nuôi con Đỗ Hải Đ cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Trần Thị Ngọc H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Đỗ Đức L thống nhất vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Đỗ Đức L nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017097 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Đỗ Đức L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn